

Bản án số: 216 /2019/DSPT

Ngày: 26/7/2019

V/v: “Tranh chấp đòi tài sản” “

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Toàn Giang

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Quốc Thái

Ông Đỗ Minh Hoàng

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Hiền – Thẩm tra viên
Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Mạnh Thắng– Kiểm sát viên.

Ngày 26/7/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 205/2019/DSPT ngày 12/6/2019 về việc “Tranh chấp đòi tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 207/2019/QĐ-PT ngày 26/6/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 253/2019/QĐ-HPT ngày 05/7/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Hiền, sinh năm 1970

Địa chỉ: khu 8, thôn Thống Nhất, thị trấn Lập Thạch, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phú (Có mặt).

Bị đơn: Chị Ngô Thị Thúy Lan, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Số 77, TDP Thượng Cát 3, phường Thượng Cát, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội (Có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Hoàng Hưng, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Số 77, TDP Thượng Cát 3, phường Thượng Cát, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội (Vắng mặt).

Do bản án dân sự sơ thẩm số 07/2019/DSST ngày 26/4/2019 của Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm bị kháng cáo.

NỘI DUNG VỤÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 16/01/2019 cùng các tài liệu, chứng cứ và những lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Ngô Thị Thúy Lan trình bày:

Đầu năm 2009, chị về làm giúp việc tại lò giết mổ gia súc tại nhà chị Lan anh Hưng. Thời gian đầu chị Lan cho chị làm những công việc ban đêm như đun nước, đưa hàng..., ngày được nghỉ, lương tháng chị Lan trả cho chị là 200.000

đồng/ngày tương đương 6.000.000 đồng/tháng. Còn tiền ăn, ở, sinh hoạt thì chị Lan chịu. Chị làm cho chị Lan từ năm 2009 cho đến năm 2014 thì chị Lan có tăng tiền lương cho chị lên 9.000.000 đồng/tháng, tiền ăn, sinh hoạt, ngủ nghỉ chị Lan chịu cũng không có văn bản gì mà chỉ thỏa thuận bằng miệng. Trong suốt quá trình làm tại nhà chị Lan, chị có cho chị Lan vay 300.000.000 đồng, cụ thể như sau: Tháng 8 âm lịch năm 2017, chị cho chị Lan vay 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng). Tháng 2 âm lịch năm 2018, chị cho chị Lan vay tiếp 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng). Cả hai lần vay đều không có giấy tờ gì vì chị nghĩ chị Lan vay ngắn ngày và phía chị Lan có hứa khi nào trả thì trả cả lãi theo lãi suất của Ngân hàng nên chị tin tưởng không bắt viết giấy tờ gì. Khi chị cho chị Lan vay tiền anh Hưng chồng chị Lan cũng biết và là người đếm tiền. Về số tiền công: Từ khi chị về làm thuê cho nhà chị Lan hai bên chỉ thỏa thuận miệng với nhau không có ký kết hợp đồng lao động, hàng tháng chị Lan thanh toán tiền lương tháng đầy đủ nhưng cũng không có ký nhận bởi vì chị còn tham gia chơi họ nên chị Lan chuyển lương chơi họ cho chị luôn, về cơ bản chị lĩnh lương đầy đủ từ khi chị làm cho chị Lan cho đến hết tháng 12 âm lịch năm 2017. Từ tháng 01 âm lịch năm 2018 đến 21/8 âm lịch năm 2018 thì chị Lan không trả chị một đồng tiền lương nào. Tổng lương 8 tháng làm việc mà chị Lan chưa thanh toán số tiền là 72.000.000 đồng. Số tiền chị yêu cầu chị Lan trả cho chị cả tiền vay và tiền công là 372.000.000 đồng và chị yêu cầu chị Lan trả lãi số tiền 300.000.000 đồng tiền vay theo lãi suất Ngân hàng, hiện nay là 0,85%/tháng tương đương là 30.600.000 đồng. Đến nay, tổng số tiền chị yêu cầu chị Lan và anh Hưng phải có trách trả cho chị tổng số tiền là 402.600.000 đồng.

Tại bản tự khai ngày 11/3/2019 và các lời trình bày tại các văn bản có trong hồ sơ bị đơn chị Ngô Thị Thúy Lan trình bày:

Việc chị Hiền khai tại Tòa án hoàn toàn là không đúng. Lúc đầu chị Lan khai: Chị Hiền có làm việc tại nhà chị và cho chị vay 300.000.000 đồng chia làm hai lần vay là không đúng. Bởi vì, chị Hiền chỉ cho chị vay lắt nhắt mỗi lần mấy triệu, có lần 5 triệu, có lần 7 triệu, có lần 3 triệu. Cộng dồn số tiền đó vào đến đầu năm 2018 cả số tiền gốc và số tiền lãi là 280.000.000 đồng. Tất cả số tiền chị thừa nhận nợ của chị Hiền cho đến nay là 280.000.000 đồng, chị sẽ có trách nhiệm trả nợ cho chị Hiền. Tuy nhiên, hiện nay do gia đình chị làm ăn thua lỗ, gặp nhiều khó khăn về mặt kinh tế, chị đang nuôi 05 con nhỏ và chồng đang ốm. Vì vậy, chị chỉ có thể trả nợ dần cho chị Hiền hàng tháng là 3.000.000 đồng cho đến khi thanh toán hết số tiền tôi trên. Vấn đề tiền công như chị Hiền khai là không đúng. Chị Hiền đi làm không lấy lương thì chị lấy gì mà trang trải công việc gia đình, nên việc chị Hiền nói chị nợ tiền công là hoàn toàn vô lý. Tiền công làm tháng nào chị trả tháng đấy để họ còn có tiền chi tiêu, chị không bao giờ nợ người làm tiền công. Về sau này Chị Lan lại cho rằng không có việc vay mượn tiền giữa chị và chị Hiền.

Số tiền lãi mà chị Hiền đòi không có căn cứ vì tiền gốc còn không có giấy tờ vay mượn gì thì không có căn cứ để mà đòi tiền lãi, chị không vay tiền của chị Hiền, làm gì có chuyện chị là chủ mà lại vay tiền của chị Hiền làm giúp việc cho nhà chị, do đó không có tiền lãi nào cả và chị không đồng ý yêu cầu khởi kiện của chị Hiền.

Tại bản tự khai ngày 18/3/2019 người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Hoàng Hưng trình bày: Anh là chồng của chị Lan, chị Hiền là người giúp việc của gia đình anh. Trong thời gian 09 năm làm giúp việc tại gia đình anh, tiền lương tháng nào vợ chồng anh chị trả dứt điểm tháng đấy. Việc chị Hiền làm giúp việc cho gia đình anh đều thỏa thuận bằng miệng, lương tháng chỉ thỏa thuận bằng miệng mà không có giấy tờ gì cả, đến hiện nay gia đình anh không nợ chị Hiền một đồng tiền lương nào cả. Còn việc chị Hiền có nhờ vợ anh cầm tiền hộ hay vay mượn với nhau như thế nào, anh không liên quan gì. Việc chị Hiền khởi kiện là không đúng. Do công việc của anh phải kiếm tiền nuôi 05 con nhỏ nên anh xin được vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án cũng như khi Tòa án mở phiên tòa xét xử.

Tại bản án dân sự sơ thẩm 07/2019/DS-ST ngày 26/4/2019 của Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm đã xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Hiền đối với chị Ngô Thị Thúy Lan.

2. Xác nhận khoản tiền chị Ngô Thị Thúy Lan nợ của chị Trần Thị Hiền số tiền là 280.000.000 đồng (Hai trăm tám mươi triệu đồng).

Buộc chị Ngô Thị Thúy Lan có trách nhiệm thanh toán trả chị Trần Thị Hiền số tiền 280.000.000 đồng (Hai trăm tám mươi triệu đồng chẵn).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành thì hàng tháng, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Trường hợp bản án có hiệu lực pháp luật được thi hành án theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Bác các yêu cầu khác của đương sự.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo của các bên đương sự.

Không đồng ý với quyết định bản án, ngày 08/5/2019, nguyên đơn chị Trần Thị Hiền kháng cáo một phần bản án sơ thẩm vì đã không chấp nhận yêu cầu của chị buộc chị Lan phải trả cho chị 8 tháng tiền công mà chị đã làm cho chị Lan từ

tháng 01 năm 2018 đến tháng 8 năm 2018, mỗi tháng 9.000.000 đồng là không đúng.

Ngày 13/5/2019, chị Ngô Thị Thuý Lan kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm với nội dung số tiền chị vay của chị Hiền, từ tháng 2 âm lịch chị đã trả hết cho chị Hiền, đến nay chị không còn nợ chị Hiền khoản nợ nào nữa. Bản án sơ thẩm buộc chị phải trả cho chị Hiền 280.000.000 đồng là không đúng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, chị Hiền giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và giữ nguyên kháng cáo; chị Lan giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Đơn kháng cáo của chị Hiền, chị Lan là hợp pháp, còn trong thời hạn luật định, đã nộp tạm ứng án phí nên hợp lệ về mặt hình thức. Hội đồng xét xử phúc thẩm, thư ký Tòa án và các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của BLTTDS trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX giữ nguyên bản án sơ thẩm, sửa về cách tuyên án. Cần phải tuyên giành quyền khởi kiện cho nguyên đơn chị Hiền đối với yêu cầu đòi 08 tháng tiền lương từ tháng 01/2018 đến tháng 8/2018 là 72.000.000 đồng bằng một vụ kiện khác khi chị Hiền có yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng: Đơn kháng cáo của chị Hiền, chị Lan trong thời hạn luật định và đã nộp dự phí kháng cáo nên chấp nhận.

- Về nội dung:

+ Xét yêu cầu kháng cáo của chị Hiền:

1/Đối với số tiền cho chị Lan vay 300.000.000đ:

Tại cấp sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, chị Hiền khai có cho chị Lan vay 02 lần tiền tổng là 300.000.000 đồng, việc cho vay giữa chị và chị Lan không có giấy tờ gì, hai bên chỉ thỏa thuận miệng với nhau. Việc cho vay không có thời hạn, không thỏa thuận về lãi suất.

Trong các lời khai, ý kiến ban đầu chị Lan thừa nhận có vay chị Hiền nhiều lần, cộng dồn những lần chị vay chị Hiền và cộng cả lãi mới là số tiền 280.000.000 đồng. Chị đã trả hết chị Hiền, đến nay không nợ nần gì chị Hiền nữa. Tại phiên tòa phúc thẩm, chị Lan khai không vay mượn gì chị Hiền.

Nhận thấy, việc chị Hiền cho chị Lan vay số tiền 300.000.000 đồng, giữa hai bên không có giấy tờ vay mượn, tuy nhiên lời khai ban đầu và tại cơ quan điều tra chị Lan có thừa nhận nợ của chị Hiền số tiền là 280.000.000 đồng. Như vậy, có đủ căn cứ khẳng định, có việc chị Hiền cho chị Lan vay 280.000.000đ, không có căn

cứ xác định chị Hiền cho chị Lan vay 300.000.000đ.

2/ Đối với 08 tháng tiền lương, tổng là 72.000.000 đồng:

Nhận thấy: Hai bên chị Lan và chị Hiền đều xác định từ năm 2009 cho đến năm 2018, chị Hiền làm công việc nhà giúp cho chị Lan. Đây là quan hệ giữa chủ nhà và người giúp việc, không có hợp đồng lao động và cũng không qua trung tâm giới thiệu. Chị Lan cho rằng đã trả hết tiền công cho chị Hiền, không có nợ tiền công của chị Hiền kể từ khi làm cho đến tháng 12 âm lịch năm 2018. Phía chị Hiền yêu cầu chị Lan trả tiền lương còn nợ là 72.000.000 đồng của 08 tháng là từ tháng 01 năm 2018 đến tháng 8 âm lịch năm 2018. Xét, hai bên không đưa ra được tài liệu chứng minh chị Lan nợ số tiền công 08 tháng của chị Hiền nhưng chị Lan thừa nhận chị Hiền tiếp tục làm công giúp việc cho mình từ tháng 01 năm 2018 đến tháng 8 âm lịch năm 2018. Vì vậy giành quyền khởi kiện đòi 72.000.000 đồng tiền công lao động của 08 tháng từ tháng 01 năm 2018 đến tháng 8 năm 2018 bằng một vụ kiện khác khi có căn cứ và chị Hiền có yêu cầu.

3/ Đối với yêu cầu tính lãi số tiền của số tiền 300.000.000đ cho vay, tính đến 26/4/2019 là 30.600.000 đồng

Nhận thấy: Các bên vay mượn với nhau không có giấy tờ, khi chị Hiền cho chị Lan vay tiền thì vay không thời hạn và không có thỏa thuận về việc trả lãi chỉ nói miệng với nhau, nên không có căn cứ để xác định thời điểm tính lãi cũng như là mức lãi suất mà chị Lan phải chịu nên không có căn cứ để xác định tính lãi. Do đó, không chấp nhận yêu cầu này của chị Hiền.

+ Xét yêu cầu kháng cáo của chị Lan:

Chị Lan thừa nhận đã vay tiền của chị Hiền nhiều lần, việc cho vay không có giấy tờ, số tiền chị vay tính đến đầu năm 2018 cả gốc và lãi là 280 triệu đồng. Việc chị Lan khai đã trả chị Hiền hết nhưng không đưa ra được tài liệu chứng cứ chứng minh nên không chấp nhận kháng cáo của chị Lan về việc khai đã trả số tiền trên cho chị Hiền.

- Về án phí: Chị Ngô Thị Thúy Lan phải chịu 14.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Chị Trần Thị Hiền phải chịu 2.530.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm (đối với yêu cầu đòi 20.000.000 đồng nợ gốc, 30.600.000 đồng không được chấp nhận), được trừ vào số tiền 9.000.000 đồng tạm ứng án phí tại biên lai thu tiền số AB/2015/0002599. Hoàn trả cho chị Hiền số tiền là 6.470.000 đồng.

Án phí phúc thẩm: Do sửa một phần bản án sơ thẩm nên chị Lan, chị Hiền không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lý do trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 463, 466 và 469 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào Điều 26; Điểm c Khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 144, Điều 147, Khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 07/2019/DSST ngày 26/4/2019 của Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm và quyết định cụ thể như sau:

Xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Hiền đối với chị Ngô Thị Thúy Lan.

2. Xác nhận khoản tiền chị Ngô Thị Thúy Lan nợ của chị Trần Thị Hiền số tiền là 280.000.000 đồng (Hai trăm tám mươi triệu đồng).

Buộc chị Ngô Thị Thúy Lan có trách nhiệm thanh toán trả chị Trần Thị Hiền số tiền 280.000.000 đồng (Hai trăm tám mươi triệu đồng chẵn).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành thì hàng tháng, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Trường hợp bản án có hiệu lực pháp luật được thi hành án theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Giành quyền khởi kiện đòi 72.000.000 đồng tiền công lao động của 08 tháng từ tháng 01 năm 2018 đến tháng 8 năm 2018 bằng một vụ kiện khác khi có căn cứ và chị Hiền có yêu cầu.

4. Về án phí: Chị Ngô Thị Thúy Lan phải chịu 14.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Trần Thị Hiền phải chịu 2.530.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 9.000.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền số AB/2015/0002599 của Chi cục thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm. Hoàn trả cho chị Hiền số tiền là 6.470.000 đồng.

Chị Trần Thị Hiền, chị Ngô Thị Thúy Lan không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Hoàn trả chị Hiền 300.000đ án phí dân sự phúc thẩm, được trừ vào số tiền

300.000đ tạm ứng án phí phúc thẩm tại biên lai số 0002793 ngày 10/5/2019 tại chi cục thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội.

Hoàn trả chị Lan 300.000đ án phí dân sự phúc thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí phúc thẩm tại biên lai số 0002801 ngày 14/5/2019 tại chi cục thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Nơi nhận:

-Viện kiểm sát TP Hà Nội;

- Các đương sự;

- Lưu HSVÀ, VP

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Vũ Toàn Giang

